

# THỜI ĐẠI & CON NGƯỜI CHÍNH TRỊ NGÔ THÌ NHẬM

NGUYỄN VĂN HOÀN (\*)

## 1. Mở đầu

Ngô Thị Nhậm (1746-1803), tự Hy Doãn, hiệu Đạt Hiên, xuất thân trong một gia đình có truyền thống văn học ở Tả Thanh Oai, Hà Tây (nay là Hà Nội). Được mệnh danh là nhà tư tưởng lỗi lạc của thời kỳ biến loạn xã hội.

Sinh ra trong một gia đình nhà nho, nhận được sự giáo dục của ông nội và cha, Ngô Thị Nhậm đã được thừa hưởng truyền thống giáo dục của một gia đình tri thức nho học phong kiến. Đó là cơ sở để Ngô Thị Nhậm hội tụ cho mình những phẩm chất về văn chương tuyệt vời, khả năng nhận định được thời cuộc và có một cái nhìn khách quan đối với thời cuộc của mình. Từ đó có được sự lựa chọn đúng đắn. Biết đặt lợi ích của dân tộc, của nhân dân lao động lên hàng đầu, ông đã ủng hộ sự chính nghĩa của phong trào Tây Sơn, đi theo và hết lòng, hết sức phục vụ Tây Sơn. Dù cho trang sử vẻ vang đó không kéo dài, chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian khá ngắn, cùng với sự tồn tại của phong trào, vương triều Tây Sơn. Nhưng điều đó cũng đã thể hiện được khả năng và thiên tài về đối ngoại của Ngô Thị Nhậm. Tô son điểm phấn cho mốc lịch sử hào hùng của dân tộc cùng với những võ công tồn tại mãi với thời gian.

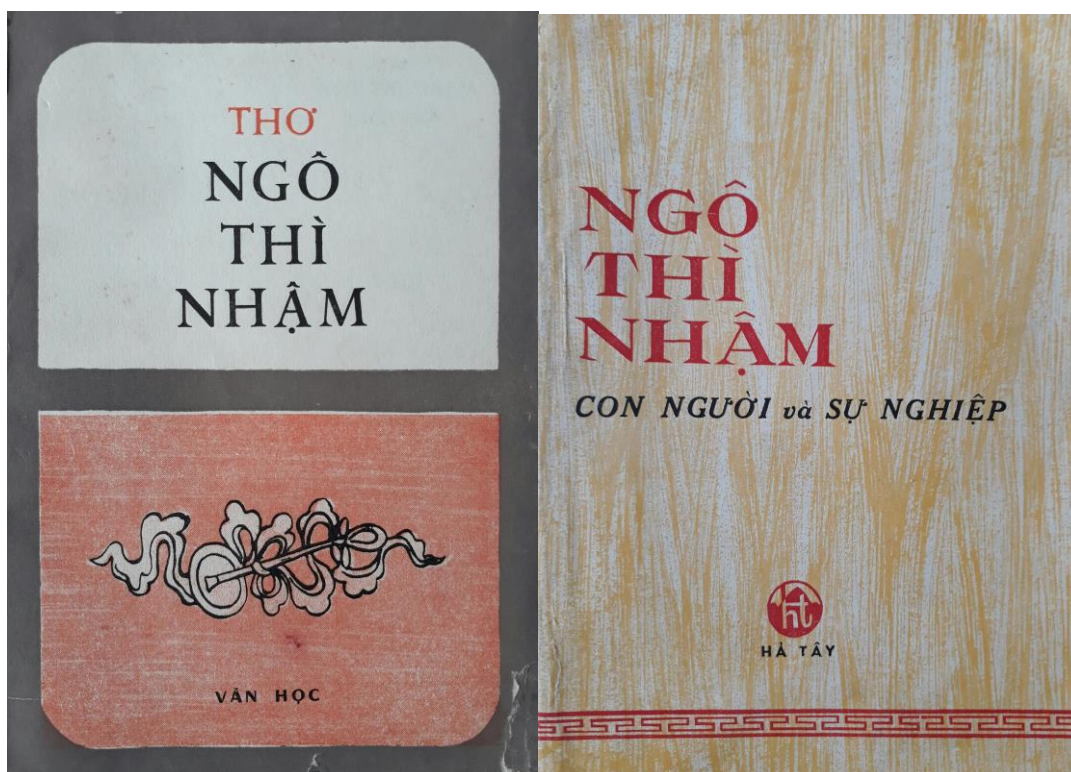
---

(\*) Thạc sĩ, Đại học Đà Nẵng. Email: nguyenvanhoanktdn@gmail.com

Sống trong thế kỷ XVIII, một thế kỷ đầy những đau thương nhưng cũng là thế kỷ đã tạo nên một công trình vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đó là thế kỷ vùng lên từ kiếp sống tối tăm, nô lệ của những người nông dân áo vải, thế kỷ của những khát vọng tự do và công lý, thế kỷ của tinh thần khoa học bước đầu chiến thắng kinh viện học Khổng giáo, thế kỷ hoàng kim của văn học. Nếu ở châu Âu, thế kỷ XVIII là thế kỷ *ánh sáng* thì ở Việt Nam thế kỷ này cũng mang một tinh thần như vậy, và nó đã sản sinh ra những con người khổng lồ: khổng lồ về nhiệt tình, về tính cách, sự uyên bác... Những con người tiêu biểu của thời đại này là Nguyễn Huệ, người đã chỉ huy cuộc *tấn công lên trời* - tấn công tiêu diệt gọn đội quân xâm lược của Thiên triều *như quét đàn kiến*, bảo vệ nền độc lập và nền văn hóa Việt Nam được ông biểu hiện dưới biểu tượng *răng đen, dài tóc* trong lời hịch xuất quân của mình. Và bên cạnh Nguyễn Huệ, sáng ngời lên một gương mặt lịch sử tiêu biểu khác: gương mặt của nhà ngoại giao, nhà quân sự, nhà văn hóa, gương mặt độc đáo và vĩ đại Ngô Thì Nhậm<sup>(1)</sup>.

---

<sup>(1)</sup> Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam: *Trí thức Việt Nam xưa và nay*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2006, tr. 433 - 434.



## 2. Ngô Thì Nhậm trong dòng thời đại của ông

Cuộc đời Ngô Thì Nhậm có nhiều thăng trầm, biến cố như chính trong thời đại của ông.

*Thứ nhất, Ngô Thì Nhậm sống trong thời kỳ thoái trào của triều đình Lê-Trịnh, nông dân liên tục khởi nghĩa chống lại triều đình, trong đó có phong trào Tây Sơn.*

Vào thế kỷ XVIII ở Việt Nam nội chiến diễn ra liên miên giữa hai tập đoàn phong kiến, được lịch sử ghi lại là thời kỳ “Trịnh - Nguyễn phân tranh”. Triều đình Lê - Trịnh thường xuyên diễn ra các cuộc thanh trừng nội bộ, tranh chấp quyền lực mà hãm hại, chém giết lẫn nhau; quan lại đua nhau những nhiều khiến cho nhân dân phải chịu sưu cao thuế nặng, đời sống ngày càng cực khổ. Vì vậy nông dân đã liên tiếp đứng lên khởi nghĩa và được mệnh danh là “thế kỷ nông dân khởi nghĩa”. Liên tục từ 1737 đến 1741, năm nào cũng có một cuộc khởi nghĩa mới bùng nổ, trong lúc các cuộc khởi nghĩa trước đó vẫn tiếp tục hoạt động: 1737, nhà sư Nguyễn Dương Hưng phát hỏa cho phong trào ở Tam Đảo; 1738, Lê Duy Mật sau khi làm đảo chính ở Thăng Long thất bại, liền chạy vào miền núi Thanh Hóa, dựa vào

lực lượng nông dân, chống chọi với triều đình hàng mấy chục năm trời; 1739, Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ, Vũ Trác Oánh nhất tề nổi dậy ở Hải Dương, trong lúc Vũ Đình Dung, Hoàng Công Chất dựng cờ khởi nghĩa ở Sơn Nam. Năm 1740, khi cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Tuyển tan vỡ ở Hải Dương thì ở Tam Đảo, Nguyễn Danh Phương đã xây dựng xong đông ả thành lũy kiên cố *nghiêm nhiên làm một nước đối địch với triều đình* trong suốt mười năm trời (1741-1751). Năm 1741, Nguyễn Cừ thua trận, bị bắt giải về kinh thì một bộ tướng tài giỏi của ông là Nguyễn Hữu Cầu liền tập hợp đám nghĩa quân đang tan rã, tổ chức thành một cuộc khởi nghĩa mới, quy mô lớn hơn, thanh thế mạnh mẽ hơn, tung hoành trên suốt một địa bàn rộng lớn, từ Hải Dương nơi nạn đói xảy ra khủng khiếp nhất qua Kinh Bắc, uy hiếp kinh đô Thăng Long, tràn xuống Sơn Nam, vào tận Thanh-Nghệ. Đây là cuộc khởi nghĩa đánh dấu cao điểm của phong trào nông dân Đàng Ngoài, mặt khác, biểu thị một cách sáng rõ nhất, đặc điểm và mục tiêu chiến đấu của phong trào nông dân trước Tây Sơn<sup>(2)</sup>. Bên cạnh đó còn có rất nhiều các cuộc khởi nghĩa của nông dân nổ ra. Phong trào nông dân khởi nghĩa nổ ra rầm rộ thực tế là biểu hiện của sự chống đối của những người dân bị triều đình dồn đến vực thẳm giữa sự sống và cái chết, chết vì đói, khiến cho họ có sức mạnh dữ dội để đứng lên khởi nghĩa, làm tổn thất nghiêm trọng cho nhà Lê - Trịnh đã đến hồi suy tàn, mục nát. Khi Trịnh Sâm qua đời, trật tự xã hội lại càng rối ren, đảo lộn, các phe phái tranh giành quyền lực chém giết lẫn nhau. Nhưng tất cả các phong trào nổ ra đều phụ thuộc lớn vào người thủ lĩnh, mỗi khi thủ lĩnh của phong trào chẳng may bị hy sinh thì phong trào cũng theo đó mà sụp đổ nhanh chóng, phong trào Tây Sơn cũng không tránh khỏi ngược điểm này. Tuy vậy trong thế kỷ XVIII phong trào nông dân nổ ra tiêu biểu nhất vẫn là phong trào Tây Sơn. Sự thành công của phong trào này đã thiết lập nên vương triều Tây Sơn, tuy tồn tại trong quãng thời gian ngắn (1778-1803) nhưng Tây Sơn đã có tiếng vang lớn và có ý nghĩa quan trọng

---

<sup>(2)</sup> Nguyễn Văn Hoàn: *Phong trào khởi nghĩa nông dân và văn học Việt Nam thế kỷ XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX*, Tạp chí *Văn học*, số 4-1973, tr. 19.

trong lịch sử dân tộc. Đã thực hiện một cách vẻ vang những nhiệm vụ trọng đại của dân tộc “cuộc khởi nghĩa Tây Sơn đã đưa phong trào nông dân thế kỷ XVIII phát triển lên một giai đoạn mới: giai đoạn phong trào nông dân chuyển hóa thành phong trào dân tộc, hay giai đoạn phong trào nông dân đảm đương cả việc thực hiện những nhiệm vụ dân tộc trọng đại”<sup>(3)</sup>.

*Thứ hai, sống trong thời buổi loạn lạc Ngô Thì Nhậm đã thấu hiểu được sự thống khổ của nhân dân, vì ông xem dân là trung tâm của vũ trụ và mối quan hệ trời - người.*

Ngô Thì Nhậm đã cảm nhận được cái đau của nhân dân khi xã hội đương thời, cuộc sống không được đảm bảo, sưu cao thuế nặng, nạn đói diễn ra thường xuyên, tiêu biểu như trong *Lê quý dật sử* có chép lại vào năm Đinh Dậu, Cảnh Hưng 38 (1777) “cả nước đói to, gạo một bát nhỏ trị giá một quan tiền, dân gian thậm chí phải lấy củ nâu, củ chuối thay cơm, người chết đói đến quá nửa, lại thêm ôn dịch hoành hành, dân chúng nhiều người ốm chết; tháng 10, lụt to; năm Mậu Tuất, Cảnh Hưng 39 (1778) cả nước đói to”<sup>(4)</sup>. Trong kinh thư của Nho giáo nêu “dân vi bang bản” nghĩa là “dân là gốc nước”; sách Mạnh tử cũng nêu “dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” nghĩa là dân là đáng trọng, tiếp đó là xã tắc, còn vua là nhẹ. Ngô Thì Nhậm xem “dân là trung tâm của vũ trụ, của mối quan hệ trời - người: trời trông, trời nghe do ở dân. Lòng dân yên định thì ý trời cũng xoay chuyển, coi việc được lòng dân là cơ sở của sự hòa nhập và phát triển, là điều kiện để tạo nên sự cân bằng trong xã hội và tự nhiên; trong nước yên là nhờ ở được lòng dân, lòng dân ở hai xứ (Thanh - Nghệ) được yên thì khí hòa mới tụ tập lại, dân hóa cảm ở dưới thì thiên hòa ứng ở trên, hiệu nhiệm được mùa không hện mà đến”<sup>(5)</sup>, dân chúng là gốc rễ nước nhà, nhưng giờ đây người dân không được đảm bảo về một cuộc sống ấm no mà còn phải chịu sự bất

---

<sup>(3)</sup> Nguyễn Văn Hoàn: *Phong trào khởi nghĩa nông dân và văn học Việt Nam thế kỷ XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX*, Tạp chí *Văn học*, số 4-1973, tr. 21.

<sup>(4)</sup> Bùi Dương Lịch: *Lê quý dật sử*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1987, tr. 36.

<sup>(5)</sup> Vũ Ngọc Khánh: *Quan lại trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008, tr. 462.

công, khổ cực, dẫn đến loạn lạc trong xã hội. Theo Ngô Thì Nhậm thì xã hội loạn lạc tất cả đều “do chính sách của triều đình gây nên”<sup>(6)</sup>. Hiểu được nỗi khổ của người dân, biết về nguồn gốc gây nên nỗi khổ ấy, Ngô Thì Nhậm đã đề ra những chủ trương tiến bộ trong “*Kim mã hành dư*”. Nhưng triều đình Lê - Trịnh lúc bấy giờ đã không thể thực hiện được chủ trương có lợi cho nhân dân nhằm bình ổn xã hội mà Ngô Thì Nhậm đã đề ra (giảm sự đóng góp cho dân; miễn những thứ thuế không cần thiết; từ bỏ chính sách tỵ liếm, vơ vét...) vì vua không ra vua tôi không ra tôi, quan lại đều ra sức vơ vét của cải của nhân dân để làm giàu cho bản thân mình. Tấm lòng thương tiếc nhân dân phải sống trong cảnh khổ cực, bất hạnh, cuộc sống bấp bênh đã gắn liền một cách hữu cơ với lòng yêu nước của ông. Ngô Thì Nhậm đã nổi bật lên giữa cái xã hội loạn lạc đương thời, thể hiện tư tưởng của một nho sĩ cấp tiến có cái nhìn sâu sắc và tường tận mọi vấn đề.

*Thứ ba, Ngô Thì Nhậm đã nhìn nhận thực tế lịch sử một cách khách quan và có ý thức xây dựng một nhận thức luận phù hợp với thời cuộc.*

Ngô Thì Nhậm hiểu được những chiều hướng vận động của lịch sử. Do vậy đứng trước thời cuộc có nhiều rối ren, biến động và diễn biến phức tạp cũng không khiến ông bối rối. Ông vẫn cho rằng “ở con người thì vua là trung tâm và xoay xung quanh vua là các thần dân”<sup>(7)</sup>. Ngô Thì Nhậm hiểu được chân lý “nước có thể đưa thuyền, nhưng cũng có thể lật thuyền” và “dân” là đối tượng chủ thể mà ông suy nghĩ, vì dân “chiếm số đông và làm ra của cải để nuôi sống xã hội và triều đình”<sup>(8)</sup> nên ông không có tư tưởng “ngu trung” và “ông nêu lên tư tưởng phải thay đổi theo thời, có thể con người mới được tự do”<sup>(9)</sup>. Vì sự kiện lịch sử - xã hội tuy nhiều vẻ phức tạp

---

<sup>(6)</sup> Vũ Ngọc Khánh: *Quan lại trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008, tr. 460.

<sup>(7)</sup> Vũ Ngọc Khánh: *Quan lại trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008, tr. 468.

<sup>8</sup> Vũ Ngọc Khánh: *Quan lại trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008, tr. 461.

<sup>(9)</sup> Vũ Ngọc Khánh: *Quan lại trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008, tr. 470.

nhưng vẫn diễn ra theo những chiều hướng nhất định, mà nếu con người hiểu biết và hành động theo thì có khả năng thành công trong thực tế<sup>(10)</sup>. Điều này phần nào đã lý giải vì sao khi phong trào Tây Sơn ra Bắc thì Ngô Thì Nhậm đã trở thành một trong những nhân vật tiêu biểu của nho sĩ Bắc Hà đi theo Tây Sơn. Khi Nguyễn Huệ ra Bắc lần thứ hai năm 1788. “Trong một thời gian ngắn, vị anh hùng này đã bộc lộ tài năng và khí phách trong việc phò Lê diệt Trịnh, rất đáng là người ông vẫn mong mỏi và chờ đợi. Ông quyết tâm đi với Nguyễn Huệ và tin tưởng rằng việc làm của mình là đúng. Bất chấp những lời mĩa mai trách ông là bất trung, là xu thời, ông dứt bỏ những ràng buộc về giai cấp và đạo lý, đi hẳn với phong trào nông dân và trung thành tuyệt đối với người anh hùng áo vải. Ông đã nêu một tấm gương sáng, kéo theo nhiều nhà trí thức khác như Phan Huy Ích, Nguyễn Thế Áp, Ninh Tôn, Nguyễn Bá Lân, Trần Bá Lãm...”<sup>(11)</sup>.

*Thứ tư, Ngô Thì Nhậm nhận thức được muốn chấm dứt cảnh loạn lạc cần phải xây dựng một xã hội mới phù hợp với ý chí và nguyện vọng của nhân dân.*

Sống trong thời buổi loạn lạc, là một nho sĩ, Ngô Thì Nhậm đã đề ra nhiều chủ trương để xây dựng một xã hội mới tốt đẹp, như lấy dân làm gốc vì “lòng dân yên định thì ý trời cũng xoay chuyển”<sup>(12)</sup>. Phải thực hiện những chính sách tốt đẹp và có lợi cho quần chúng nhân dân để *được lòng dân* như giảm sự đóng góp cho nhân dân, từ bỏ những chính sách *tụ liễm*, *vor vét*; quan lại thì phải “bồi dưỡng cho họ cái khí hào nhiên, trau dồi cho họ thói quen liêm sĩ”<sup>(13)</sup>, để quan lại phải vừa là những người vừa có văn, vừa có hạnh và đặc biệt phải là những người biết thức thời, nhạy cảm và dũng cảm

---

<sup>(10)</sup> Vũ Ngọc Khánh: *Quan lại trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008, tr. 467.

<sup>(11)</sup> Viện Văn học: *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 421.

<sup>(12)</sup> Vũ Ngọc Khánh: *Quan lại trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008, tr. 462.

<sup>(13)</sup> Vũ Ngọc Khánh: *Quan lại trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008, tr. 463.

đưa ra những quyết định sáng suốt. Ngô Thì Nhậm còn chủ trương “mọi công việc của triều đình phải lấy việc làm cho dân no đủ, làm cho quan lại được sung túc hàng đầu. Các công việc khác như đắp thành, mua ngựa đều phải xem là thứ yếu, chỉ thực hiện sau khi đã bảo đảm được các công việc cơ bản trên. Một quan điểm như thế phải xem là sâu sắc và thiết thực, biết giải quyết các vấn đề xã hội từ khâu cơ bản nhất của nó, khâu đời sống vật chất. Nếu triều đình Lê - Trịnh biết chấp nhận quan điểm đó của ông thì có khả năng đổi mới được đất nước lúc bấy giờ”<sup>(14)</sup>. Nhưng cái tài, cái trí của Ngô Thì Nhậm nhằm chấn hưng đất nước, dập tắt ngọn nguồn của loạn lạc đã không thể thực hiện được. do triều đình phong kiến Lê - Trịnh lúc bấy giờ đã đi tới chỗ thoái trào, vua thì bất tài, quan lại thì tranh giành quyền lực, chém giết lẫn nhau. Ngô Thì Nhậm cũng bị xem là liên đới trong vụ đảo chính ngôi chúa mà sử sách gọi là “vụ án Canh Tý” (1780), khiến ông phải chạy trốn sáu năm trời, chỉ đến khi Nguyễn Huệ ra Bắc lần thứ hai (1788), với chính sách cầu hiền sáng suốt và chân thành của con người văn võ toàn tài, Ngô Thì nhậm mới được trọng dụng. “Từ một bề tôi *tại đảo* của triều đình Lê - Trịnh, ông đã đến với trào lưu hoạt động nhân dân. Từ đó mở ra một bước ngoặt trong đời hoạt động của Ngô Thì Nhậm. từ đó Ngô Thì Nhậm mới thực sự đem hết tài năng, tâm huyết của mình cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ tổ quốc”<sup>(15)</sup>.

Ngô Thì Nhậm là một nhà chính trị, quân sự, ngoại giao, nhà văn. Ông được đánh giá là một nhân tài về lĩnh vực ngoại giao, góp phần quan trọng giúp cho nhà Tây Sơn thực hiện chính sách bang giao với Trung Hoa lúc bấy giờ có hiệu quả cao. Dù hai nước vừa bước ra từ một cuộc chiến và có nguy cơ nổ ra một cuộc chiến tranh mới như Quang Trung dự đoán, nhà Thanh “sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế thì

---

(14) Vũ Ngọc Khánh: *Quan lại trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008, tr. 465.

(15) Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam: *Tri thức Việt Nam xưa và nay*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2006, tr. 434-435.

việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nữ nào mà làm như vậy”<sup>(16)</sup>.

Những kết quả đạt được trong quan hệ bang giao giữa Việt Nam - Trung Hoa thời bấy giờ đã thể hiện khá rõ tài ngoại giao của Ngô Thì Nhậm. Những vấn đề về bang giao được Ngô Thì Nhậm thay mặt triều đình Tây Sơn chấp bút, qua các bài “*bản, trình, biểu*”. Những “*bài*” này được tập hợp trong “*Bang giao hảo thoại*”, phản ánh hiện thực về ngoại giao của hai nước lúc bấy giờ, “sau khi đánh tan trên 20 vạn quân Thanh ra khỏi bờ cõi, để bảo vệ thành quả đã đạt được, tránh lại xảy ra chiến tranh, Ngô Thì Nhậm vận dụng bài học lịch sử nước nhà, hòa hoãn ngay với nhà Thanh”<sup>(17)</sup>.



<sup>(16)</sup> Ngô Gia Văn Phái: *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 357.

<sup>(17)</sup> Ngô Thì Nhậm: *Bang giao hảo thoại*, in trong Viện Nghiên cứu Hán Nôm: *Ngô Thì Nhậm toàn tập*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005, tr. 397.

Trong khoảng thời gian 15 năm cống hiến cho triều đình Tây Sơn (1788-1803), Ngô Thì Nhậm đã tỏ rõ tài năng của mình, có nhiều công hiến về văn đề đối ngoại để tô thêm màu sắc tươi đẹp của lịch sử dân tộc.

Ngô Thì Nhậm là một Nho sĩ tài năng, từng được cố Tổng Bí thư Trường Chinh đánh giá là ngôi sao sáng trên bầu trời Việt Nam, làm vẻ vang cho giống nòi. Những công hiến của ông sẽ mãi được ghi vào lịch sử dân tộc. Đồng chí Trường Chinh viết: “Ngô Quyền, quân sự học; Trần Hưng Đạo, quân sự học; Hàn Thuyên, ngôn ngữ học; Lê Lợi, chính trị học, quân sự học; Nguyễn Trãi, quân sự học, chính trị học và văn học; Lương Thế Vinh, toán học; Nguyễn Bình Khiêm, triết học; Lãn Ông, y học; Lê Quý Đôn, văn học, khoa học; Quang Trung, quân sự học, chính trị học; Ngô Thời Nhiệm, chính trị học, quân sự học, văn học; Nguyễn Du, văn học; Phan Huy Chú, sử học”<sup>(18)</sup>.

### **3. Con người chính trị Ngô Thì Nhậm**

Có thể tìm hiểu về con người và sự nghiệp của Ngô Thì Nhậm ở các khía cạnh sau:

#### ***Thứ nhất, Ngô Thì Nhậm một con người dưới góc độ chính trị.***

Con người và sự nghiệp chính trị của Ngô Thì Nhậm có thể chia làm ba giai đoạn như sau:

*Một là, giai đoạn hoà bình dưới thời Lê - Trịnh (1770-1780).*

Đời hoạt động chính trị của Ngô Thì Nhậm bắt đầu từ năm 24 tuổi, ngay sau khi ông đỗ giải nguyên và được chúa Trịnh Sâm cho làm Hiến sát phó sứ Hải Dương, Ngô Thì Nhậm muốn làm một nhà Y Doãn đất sẵn, đem tài kinh luân của mình ra cứu đời yêu dân. Trong một loạt tờ khai, Ngô Thì Nhậm đã phần nào nêu lên được cảnh cơ cực của người dân quê đất Hải Dương, đồng thời cũng là tình trạng bi đát chung của nông dân Việt Nam thời đó “địa hạt của thần từ năm Canh Thân bị lũ cường đồ lừa dối, mặt đất nổi chông gai, số dân tăng nhưng lẫn trốn đi nhiều, vì dân nghèo, người thì bị nhà chức trách

---

<sup>(18)</sup> Trường Chinh: *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1974, tr. 34.

thu thuế nặng, người thì bị bọn thổ hào chiếm đoạt ruộng đất; nay đồng ruộng bỏ hoang không ai nhìn tới, mà những người giữ chức vụ chặn dân thì cứ theo sổ cũ để thu thuế, dân cày ruộng phải mượn nghề khác để lấy thóc nộp tô. Cái ân tình đau khổ của dân chính là ở chỗ đó. Tích lũy dần dần đi đến chỗ không sao cung ứng được nữa, thế là dân nghèo phải lưu tán sang các làng bên...”<sup>(19)</sup>. Ngô Thì Nhậm với tư tưởng lấy dân làm trung tâm, mong muốn nhân dân được sung sướng để xã hội ổn định, luôn nghĩ cách để cho nhân dân đỡ khổ, đưa nước nhà ra khỏi tình trạng bê bối trước mắt. Ông đã gửi nhiều kiến nghị cho chúa Trịnh Sâm như về mặt trị nước, ông cho rằng phải nắm cho được những điều mấu chốt, đó là giáo (hiếu, lễ, trung, tín), pháp (gốc, ngọn, độ, số) và chính (binh, tài, lễ, nhạc). Ba mặt ấy vốn gắn bó với nhau, làm điều kiện cho nhau, cần được kết hợp thực hiện một cách nhuần nhuyễn, không thể thêm về một mặt nào mà thành công được. Sở dĩ đưa ra đề nghị này, vì “Ngô Thì Nhậm thấy nhà chúa rõ ràng đang lúng túng trước tình trạng thiếu hụt về ngân sách, do những việc thờ tự ở tông miếu, yến tiệc khi giao tế xã, thưởng cấp cho quan lính, ban phát cho trong triều ngoài phiên - nói gọn lại một câu, là do sự hoang phí về nhiều mặt mà ra. Đã *túng* thì phải *tính*. Nhưng bằng cái cách nâng việc tự liễm lên làm quốc sách thì đúng là uống thuốc độc cho khỏi khát”<sup>(20)</sup>. Bởi vì chính sách này nếu được thi hành sẽ dẫn đến một loạt các hệ lụy khác như pháp luật bị phớt bỏ, nghề nghiệp của thứ dân bị điêu tán, thói quen nays nỡ và giáo hóa về luân thường bị sụp đổ. Ông đã nhìn nhận thấy rõ chính sách của triều đình nếu không đúng sẽ dẫn đến một loạt các chuỗi phản ứng dẫn đến sự bất ổn của xã hội. Những cố gắng, tâm huyết của Ngô Thì Nhậm đối với đất nước thời Lê - Trịnh đã không thể cải thiện được điều gì mà chỉ làm cho ông trở thành con người lạc lõng giữa một thể chế chính trị đã đi đến chỗ mục nát không thể cứu vãn. Ông đã không đánh giá đúng về tập đoàn thống trị

---

<sup>(19)</sup> Trần Nghĩa: *Tìm hiểu thái độ chính trị của Ngô Thì Nhậm*, Tạp chí Văn học, số 4-1973, tr. 60.

<sup>(20)</sup> Trần Nghĩa: *Tìm hiểu thái độ chính trị của Ngô Thì Nhậm*, Tạp chí Văn học, số 4-1973, tr. 61.

đương thời và mình đang phục vụ, đặc biệt là về thế lực của chúa Trịnh - một lực lượng chính trị phản động nhất Bắc Hà. “Chỉ từ sau vụ án Canh Tý (1780), cái ung nhọt lớn nhất trong phủ chúa nổ ra, Ngô Thì Nhậm mới dần dần nhìn rõ được bộ mặt thật của họ hàng nhà chúa”<sup>(21)</sup>, từ đó nhìn nhận và đánh giá lại về những thế lực chính trị mà trước đây ông từng cộng tác và phụng thờ.

Có thể thấy trong giai đoạn đầu cuộc đời chính trị của Ngô Thì Nhậm, ông đã có một thái độ diễn biến theo một quá trình “từ chỗ hoàn toàn tin tưởng ở nhà chúa, muốn dựa vào đó để thực hiện hoài bão kinh bang tế thế của mình, Ngô Thì Nhậm đi tới chỗ phủ định dần nó để chỉ đề cao nhà Lê. Nhưng tôn Lê mà vẫn thấy không có gì đảm bảo, nên cuối cùng Ngô Thì Nhậm đã chối bỏ nhà Lê nốt. Cái mà Ngô Thì Nhậm gọi là *cá nước bẽ bàng, rồng mây duyên bạc* thực chất là vậy. Đó là những bước tiến quan trọng qua nhiều lỗi lầm, vấp ngã trong nhận thức chính trị của ông. Việc ông đến với phong trào nông dân khởi nghĩa Tây Sơn vì vậy là một sự phát triển tất yếu trong thái độ chính trị của ông, nghĩa là nó không còn mang tính chất ngẫu nhiên nữa”<sup>(22)</sup>.

*Hai là, giai đoạn đặc ý trong sự nghiệp chính trị của Ngô Thì Nhậm dưới thời Tây Sơn của Quang Trung (1778-1792).*

Năm 1788, Quang Trung ra Bắc lần thứ hai. Với tâm lý tìm được nơi lánh nạn và để thực hiện được hoài bão của mình, lại được một người bạn là Trần Văn Kỳ (chưa rõ năm sinh, mất năm 1801, còn có tên là Trần Chánh Kỳ, người làng Vân Tình, tổng Vĩnh Xương, Huyện Sơn Trà, phủ Triệu Phong, Trấn Thuận Hóa là danh sĩ đang được Nguyễn Huệ trọng dụng) thuyết phục và giới thiệu lên vua Quang Trung. Vua đã thẳng thắn nói với Ngô Thì Nhậm “ngày trước người vì chúa Trịnh không dung, một mình bỏ nước mà đi, nếu ta không đến đây, người làm sao thấy được bóng mặt trời? có nhẽ đó

---

<sup>(21)</sup> Trần Nghĩa: *Tìm hiểu thái độ chính trị của Ngô Thì Nhậm*, Tạp chí Văn học, số 4-1973, tr. 62.

<sup>(22)</sup> Trần Nghĩa: *Tìm hiểu thái độ chính trị của Ngô Thì Nhậm*, Tạp chí Văn học, số 4-1973, tr. 65.

là ý trời muốn để dành người tài cho ta dùng. Vậy người hãy cố gắng mà lo việc báo đáp. Thế là được.

Ngoảnh sang phía Trần Văn Kỳ, Nguyễn Huệ tiếp luôn: Đây là người do ta gây dựng lại. Nên thảo ngay tờ chế, phong làm chức Thị Lang bộ Lại, tước Tinh phái hầu, cùng Võ Văn Ước xem tất cả các quan văn võ của nhà Lê.

Sức mạnh quả quyết, dứt khoát và thẳng thắn ở con người đứng đầu Tây Sơn ấy đã hoàn toàn chinh phục Ngô Thì Nhậm. Đắn đo, bản khoản đến mấy thì trước sức mạnh tự nhiên mà kỳ lạ ấy, cũng đều tan biến. Ngô Thì Nhậm chỉ còn biết cúi đầu, tạ ơn...<sup>(23)</sup>. Trong “*Tề hầu Trịnh bà minh vụ Thạch môn*”, Ngô Thì Nhậm đã đánh giá Quang Trung chính là bậc anh tài trên đời đã xuất hiện để chấn chỉnh cái cơ đồ mà dòng họ Trịnh đã làm cho thất điên bát đảo. Được Quang Trung trọng dụng, Ngô Thì Nhậm đã ra sức hoạt động, công hiến. Trong giai đoạn này tài năng của ông đã phát huy mạnh mẽ, mang lại nhiều thành quả quan trọng cho nhà Tây Sơn nói riêng và Đại Việt nói chung.

Sau khi Quang Trung đại phá quân Thanh (1789), Ngô Thì Nhậm được giao nhiệm vụ mới: dùng ngòi bút ngoại giao mềm dẻo kéo lui cơn tự ái của vua Càn Long, tiến tới lập lại quan hệ bình thường giữa ta và phương Bắc. Nhờ sự chỉ đạo sáng suốt của Quang Trung, đặc biệt là chiến thắng quân sự vô cùng to lớn và vang dội vừa qua, làm cho đối phương phải gờm sợ, cộng với tài ngoại giao khéo léo của mình, Ngô Thì Nhậm đã hoàn thành nhiệm vụ trên một cách xuất sắc. Lệnh mang quân chín tỉnh do Phúc Khang An chỉ huy, tiếp tục sang xâm lược Việt Nam cuối cùng đã đình chỉ. Triều Tây Sơn yêu sách đủ điều, vua Thanh đều phải miễn cưỡng chấp nhận. Quang Trung được phong làm An Nam quốc vương. Cái lệ nộp người vàng phi lý kéo dài từ đời Lê sơ đến nay phải hủy bỏ. Đây là chưa kể vua Càn Long buộc phải dự một vai trong lớp kịch “nhà Thanh tiếp Quang Trung” do Ngô Thì Nhậm

---

<sup>(23)</sup> Quỳnh Cư, Văn Lang, Nguyễn Anh: *Danh nhân đất Việt*, tập 3, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1998, tr. 258.

soạn ra và đạo diễn để thỏa mãn sự hiếu thắng của Hoàng đế Trung Quốc...chưa bao giờ trong lịch sử ngoại giao ta, kể từ thời Quang Trung trở về trước, lại có những thắng lợi to lớn như vậy<sup>(24)</sup>.

Tài năng được đặt đúng chỗ, vua Quang Trung đã hết lời khen ngợi Ngô Thì Nhậm với “ngòi bút có sức mạnh phi thường, ngăn được hai chục vạn quân sĩ. Ngay cả tên biện thần nhà Thanh hồi đó là Thang Hùng Nghiệp cũng phải phục tài, cho rằng *một từ hàn như Ngô Thì Nhậm nước Nam thực là một nhân vật hiếm có*”<sup>(25)</sup>, với ngòi bút sắc nét của mình thể hiện sự mạnh mẽ của một con người biết mềm dẻo, ông đã làm cho cơn tự ái thịnh nộ của vua Càn Long dịu đi, “hiểu được thực lòng hòa hiếu, phục tài vua Quang Trung”. Trong lịch sử Việt Nam tính đến thời điểm đó có lẽ chỉ có Nguyễn Trãi và Ngô Thì Nhậm được đánh giá là nhà ngoại giao sáng suốt, đã tránh được cuộc chiến tranh đầy xương máu cho hàng triệu sinh mạng của hai nước.

Nhưng tài năng của ông đã không còn được xem trọng khi Quang Trung đột ngột qua đời (1792). Cuộc đời chính trị của ông đang trên đỉnh cao của sự thành công đã chuyển sang một giai đoạn mới như hiện tượng thoái trào của một nhân tài đã hết thời.

*Ba là, giai đoạn lo buồn, gửi gắm tâm tư vào nghiên cứu Nho - Phật - Đạo thời hậu Quang Trung (1793-1803).*

Những năm sống với Quang Trung Nguyễn Huệ (1788-1792) là những năm đặc ý nhất trong toàn bộ cuộc đời Ngô Thì Nhậm. Đó cũng là những năm mà đất nước trải qua những cơn sóng gió và chuyển mình lớn lao. Đồng thời, đây cũng chính là những năm của những chiến công cực kỳ hiển hách của đất nước, gắn liền với sự hưng khởi của phong trào nông dân Tây Sơn. Ngô Thì Nhậm đã được luyện rèn từ trong một thời thế như thế. Và ông, chủ yếu là do vạch được một đường đi thẳng băng giữa thời thế ấy, gắn bó với phong trào Tây Sơn và sự nghiệp cứu nước, nên đã tạo ra được những đóng

---

<sup>(24)</sup> Trần Nghĩa: *Tìm hiểu thái độ chính trị của Ngô Thì Nhậm*, Tạp chí Văn học, số 4-1973, tr. 68 - 69.

<sup>(25)</sup> *Chân dung kẻ sĩ, giai thoại*, Nxb. Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr. 62.

góp thật xuất sắc đối với thời thế lúc ấy. Từ chức Thị lang bộ Lại ông đã làm đến chức Thượng thư bộ Binh<sup>(26)</sup>. Sự ra đi về cõi vĩnh hằng đột ngột của vua Quang Trung đã làm cho triều thần nhà Tây Sơn và Ngô Thì Nhậm ngỡ ngàng, sững sờ, đau buồn vì một cú sốc lớn. Song Ngô Thì Nhậm vẫn động viên mình để tiếp tục phục vụ cho triều đình Tây Sơn, báo đáp ân nghĩa mà vua Quang Trung lúc còn sống đã dành cho ông.

Nhưng chẳng bao lâu sau khi vua Quang Trung mất, nội bộ Tây Sơn đã nảy sinh những lũng củng, tranh giành quyền lực, vua tôi nghi kỵ lẫn nhau, các công thần như Ngô Văn Sở, Lê Văn Hưng... bị giết hại, các quan văn thì cũng bị đẩy ra rìa như Ngô Thì Nhậm và Trần Văn Kỳ, một số công thần khác thì bị điều đi trấn thủ những nơi xa, hiểm yếu. Trước tình hình đó, Ngô Thì Nhậm lại càng suy nghĩ, đăm chiêu... ông giành thời gian rảnh rỗi để nghiên cứu đạo Phật, mà ông xem là cách có thể khóa lấp được sự khủng hoảng về tư tưởng của chính mình.

Ông cảm thấy bất lực trước hàng loạt vấn đề mà tình hình lúc đó đang đặt ra như: “sự suy yếu của triều đại Tây Sơn, nỗi đau khổ của nhân dân tiếp tục bị đói rét, sự đe dọa của Nguyễn Ánh đã rước quân ngoại quốc về đánh chiếm miền Nam. Ngô Thì Nhậm lại sống cái bi kịch cổ truyền của những trí thức chân chính trong xã hội cũ. Tâm sự của Chu Văn An, nỗi đau xót của Nguyễn Trãi và trầm tư của Nguyễn Bình Khiêm như lại trở về cùng Ngô Thì Nhậm”<sup>(27)</sup>.

Ngô Thì Nhậm là một người được sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống về nho học. Thế nhưng nhìn lại về cuộc đời chính trị của ông người ta lại thấy rằng chưa bao giờ ông để cho những giáo lý cứng nhắc của đạo Nho ràng buộc mình. Trong khi đó thì nhiều nho sĩ đất Bắc Hà đã tỏ thái độ bất hợp tác với Tây Sơn, “một số khác bo bo giữ chặt lấy chữ trung một cách ngu xuẩn, bôn ba theo phò Chiêu Thống, bất kể kẻ đó đã phản bội lại

---

<sup>(26)</sup> Quỳnh Cư, Văn Lang, Nguyễn Anh: *Danh nhân đất Việt*, tập 3, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1998, tr. 270.

<sup>(27)</sup> Viện Văn học: *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 431.

lợi ích dân tộc, để rồi chính mình cũng trở thành những kẻ phản bội dân tộc, rước quân thù vào giày xéo non sông mà vẫn tưởng như thể là yêu nhà thương nước”<sup>(28)</sup>.

*Thứ hai, Ngô Thì Nhậm một con người tri thức phong kiến.*

Sinh ra trong một gia đình có truyền thống nho học, do vậy ngay từ nhỏ, Ngô Thì Nhậm đã tỏ ra là một người rất thông minh, đọc rộng, hiểu sâu hay nghiên cứu và trước tác, ngày đêm nuôi dưỡng một hoài bão to lớn<sup>(29)</sup>, lại nhận được sự giáo dục từ gia đình, đặc biệt là ông nội Ngô Thì Úc và cha là Ngô Thì Sĩ. Đến đầu năm 1775 ông đã thi đỗ Tiến sĩ và được chúa Trịnh tin dùng. Ra làm quan cho nhà Lê, với tinh thần luôn nghĩ tới những việc lớn của quốc gia, làm thế nào để dân được ấm no, nước được giàu mạnh? Nên “ông luôn băn khoăn trước tình trạng kiệt quệ về kinh tế, rối ren về chính trị, tan rã về tinh thần của thời Lê - Trịnh”. Song phục vụ ở cảnh quan trường mục nát đã làm cho cuộc đời làm quan dần dần trở nên vô vị với Ngô Thì Nhậm. Là một nhân tài, được chúa Trịnh yêu quý nên đã mời ông làm thầy giảng cho thế tử sắp nối nghiệp là Trịnh Tông. Tâm huyết với triều đình đã bị bỏ dở khi Ngô Thì Nhậm buộc phải tham gia vào một vụ án lớn khi vừa tròn tuổi 35, khiến cho ông phải bỏ trốn để bảo toàn tính mạng. Năm 1788 ra làm quan cho nhà Tây Sơn, Ngô Thì Nhậm đã nỗ lực làm việc, tận trung với nhà Tây Sơn, và trong quãng thời gian này sự nghiệp của ông đã đạt được nhiều thành công rực rỡ. Khi vua Quang Trung mất, tài năng không được trọng dụng thì Ngô Thì Nhậm - một nhân tài lớn lại trở về ở ẩn, vui thú điền viên, làm bạn với cỏ cây hoa lá, thi họa và nghiên cứu Nho - Phật - Đạo.

*Thứ ba, Ngô Thì Nhậm con người lớn về văn hóa, đã biên soạn và sáng tác nhiều tác phẩm chính luận, văn học, nghệ thuật, để lại nhiều trước tác có giá trị.*

---

<sup>(28)</sup> Viện Văn học: *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 379.

<sup>(29)</sup> Viện Văn học: *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 417.

Dù sinh ra trong một gia đình không lấy gì là khá giả. Tuy nhiên lại có truyền thống mạnh mẽ về văn chương, các thế hệ trong gia tộc đều sống lạc quan yêu đời và tự hào về gia tộc mình. Truyền thống tốt đẹp của gia đình đã tạo cơ sở để Ngô Thì Nhậm hòa mình vào cuộc sống của nhân dân, thông cảm với nỗi khổ của nhân dân và viết nhiều tác phẩm gắn bó với nhân dân hơn. Trong sự nghiệp văn hóa của mình, Ngô Thì Nhậm đã chứng tỏ ông là một người văn hay chữ tốt, với nhiều tác phẩm có giá trị để đời.

**Bảng 1: BIỂU THỐNG KÊ VỀ NHỮNG TÁC PHẨM CỦA NGÔ THÌ NHẬM THEO TRẬT TỰ NIÊN ĐẠI**

STT	Tên tác phẩm	Thời gian sáng tác hoặc biên niên	Số dị bản	Bị chú
1	Nhị thập thất sử toát yếu	1761	Mất	Thấy nói đến trong <i>Ngô gia thế phả</i>
2	Tứ gia thuyết phả	1766	nt	nt
3	Hải đông chí lược	1771	nt	nt
4	Tự học toàn yếu	?	nt	Còn bản tựa trong <i>Kim mã hành dư</i> ; có lẽ là sách Tam thiên tự giải nghĩa
5	Công cụ thành thư	1778	nt	Thấy nói đến trong <i>Ngô gia thế phả</i>
6	Thánh triều hội giám	1781	nt	Đề cương thấy nói đến trong <i>Kim mã hành dư</i>
7	Bút hải tùng đàm	1769 -1782	3	Có mặt trong tùng thư <i>Ngô gia văn phái</i>
8	Thủy vấn nhàn vịnh	1782 -1786	3	nt
9	Xuân thu quản kiến	1782 - 1786	2	nt

10	Kim mã hành dư	1775 – 1788	13	nt
11	Ngọc đường xuân khiếu	1786 - 1792	3	nt
12	Hoàng hoa đồ phả	1793	7	nt
13	Cúc thu thi trận	1796	7	nt
14	Cẩm đường nhà thoại	1795-1797	4	nt
15	Thu cận dương ngôn	1797-1798	4	nt
16	Hào môn ai lục	1780-1800	5	nt
17	Bang giao hảo thoại	1789-1800	11	nt
18	Hàn các anh hoa	1789-1801	8	nt
19	Liên hạ thi minh	1800	Mất	Chỉ có bài “thuyết” chép trong <i>Ngô gia văn phái</i>
20	Trúc lâm tông chỉ nguyên thanh	1798-1802	2	Không thấy trong <i>Ngô gia văn phái</i> mà có sách in riêng

Nguồn: Viện nghiên cứu Hán Nôm: *Thơ văn Ngô Thì Nhậm*, tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1798, tr. 19-21.

Thơ văn của Ngô Thì Nhậm chứa đầy những hào khí, đặc biệt là những bài thơ, bài viết ra đời khi vua Quang Trung còn sống, đó là những bài có giá trị trong kho tàng văn học chống xâm lược của Đại Việt. Đồng thời thơ văn của ông dường như là sự tái hiện của một “bức tranh tuyệt đẹp, vẽ lại cuộc đời của một con người đã đem hết trí tuệ và tài năng chiến đấu cho lợi ích của nhân dân, cho đạo lý của cuộc sống, cho độc lập và vinh dự của Tổ quốc”<sup>(30)</sup>. Phan Huy Ích (1751-1833) từng đánh giá về Ngô Thì Nhậm: “Văn ông có ý tứ diễm lệ, vừa hàm xúc, vừa phóng khoáng, càng ra nhiều lại càng

<sup>(30)</sup> Viện Văn học: *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 431.

hay, bao quát được bách gia, khu khuyến được cử lưu, tài uyên bác thông đạt trở thành ngọn cờ chót vót giữa rừng Nho chúng ta”<sup>31)</sup>.

#### **4. Kết luận**

Ngô Thì Nhậm là một Nho sĩ tài năng sáng chói của đất Việt trời Nam nửa cuối thế kỷ XVIII, một thế kỷ đầy biến động và bùng phát phong trào khởi nghĩa nông dân cũng như kháng chiến chống giặc xâm lược ở hai đầu đất nước. Sự xuất hiện và những đóng góp của Nho sĩ trí thức Ngô Thì Nhậm cho dân tộc thật đáng quý và trân trọng. Ôn cố nhi tri tân về cuộc đời và sự nghiệp của Ngô Thì Nhậm là việc làm gạn đục khơi trong tiến tới công minh lịch sử và công bằng xã hội. Bài viết trình bày Ngô Thì Nhậm trong thời đại của ông với 3 giai đoạn từ khi ở cửa Khổng sơn Trình tới hành động xuất hành giúp đời giúp dân và bi kịch cuối cuộc đời của ông. Nhưng lịch sử mãi mãi ghi nhớ Ngô Thì Nhậm một nhà chính trị ngoại giao lớn của dân tộc trong thế kỷ XVIII.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Trường Chinh: *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1974.

[2]. Quỳnh Cư, Văn Lang, Nguyễn Anh: *Danh nhân đất Việt*, tập 3, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1998.

[3]. Nguyễn Văn Hoàn: *Phong trào khởi nghĩa nông dân và văn học Việt Nam thế kỷ XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX*, Tạp chí *Văn học*, số 4-1973.

[4]. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam: *Trí thức Việt Nam xưa và nay*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2006.

[5]. Vũ Ngọc Khánh, Bích Ngọc, Minh Thảo: *Nhân vật chí Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2009.

[6]. Vũ Ngọc Khánh: *Quan lại trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008.

---

<sup>(31)</sup> Vũ Khiêu: *Vấn đề đánh giá Ngô Thì Nhậm*, Tạp chí *Văn học*, số 4-1973, tr. 91.

- [7]. Vũ Khiêu: *Vấn đề đánh giá Ngô Thì Nhậm*, Tạp chí Văn học, số 4-1973.
- [8]. Bùi Dương Lịch: *Lê quý dật sử*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1987.
- [9]. Ngô Gia Văn Phái: *Hoàng Lê nhất thống chí*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2006.
- [10]. Ngô Thì Nhậm: *Bang giao hảo thoại*, in trong Viện Nghiên cứu Hán Nôm: *Ngô Thì Nhậm toàn tập*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.
- [11]. Viện Nghiên cứu Hán Nôm: *Thơ văn Ngô Thì Nhậm, tập 1*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978.
- [12]. Viện Văn học: *Văn học Việt Nam trên những chặng đường chống phong kiến Trung Quốc xâm lược*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.
- [13]. Trần Nghĩa: *Tìm hiểu thái độ chính trị của Ngô Thì Nhậm*, Tạp chí Văn học, số 4-1973.